

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1981 tại Thôn Bình; nơi cư trú: Tổ 21, khu C, phường H, thành phố B, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm thuê trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1955. Bị cáo có vợ tên Lê Thị D, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện P, tỉnh BD. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh BD. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 83, đường P, khu phố 1, phường H, thành phố B, tỉnh ĐN.

Vắng mặt.

3. Ông Bùi Tiến L, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: 184/7, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị D, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ 21, khu C, phường H, thành phố B, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thế Q. Vắng mặt;
2. Ông Vũ Ngọc Th. Vắng mặt;
3. Bà Nguyễn Thị S. Vắng mặt;
4. Ông Tống Viết G. Vắng mặt;
5. Ông Cao Như Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 19/4/2019, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển số 60F1 - 005.02 đi từ nhà tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến mỏ đá Núi Nhỏ thuộc ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để làm. Khi đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Hoàng nhìn thấy bà Nguyễn Thị G điều khiển xe mô tô biển số 61H5 - 7744, trên cổ bà G có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên H nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của bà G đem bán lấy tiền trả nợ. Khi bà G điều khiển xe mô tô chạy về hướng ấp Nước Vàng, xã An Bình; H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo phía sau bà G, đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, H điều khiển xe mô tô đi sát lề đường song song với xe của bà G rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà G đang đeo trên cổ, bà G dùng tay trái giữ sợi dây chuyền lại làm cả hai ngã xuống đường, sợi dây chuyền và mặt sợi dây chuyền rơi xuống đường. Sau khi té ngã H liền dựng xe mô tô rồi bỏ chạy về hướng thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo. Lúc này, ông Cao Như Th và ông Vũ Ngọc Th đang điều khiển xe mô tô hướng cùng chiều phía hiện nên đuổi theo H đến thị trấn Phước Vĩnh, H điều khiển xe mô tô quay về hướng xã An Bình thì ông Th báo lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo đang trên đường đi tuần tra truy bắt H. Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo ra tín hiệu yêu cầu H dừng xe để kiểm tra nhưng H không chấp hành mà tiếp tục bỏ chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo. Khi đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp Bình Thắng, xã An Bình, huyện Phú Giáo thì xe mô tô do H điều khiển va chạm với xe mô tô 61F1 - 308.05 do chị Dương Thị H điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước làm cả hai ngã xuống đường. Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo không chế được H và giao Công an huyện Phú Giáo giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K có khối lượng 11,6361g là 6.665.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K có hình phật bằng đá màu xanh có khối lượng bao gồm đá đánh kèm 9,2262g là 2.171.500 đồng; 01 vòng đeo bị hư hỏng bằng vàng có giá sửa đổi là 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.916.500 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) vòng đeo tay bằng vàng; 01 (một) dây chuyền bằng hợp kim vàng; 01 (một) mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng có hình phật bằng đá màu xanh của bà Nguyễn Thị G; 01 (một) xe mô tô biển số 61H5 - 7744 là của ông Phạm Văn X, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ 1, ấp 1, phường K, thị xã T, tỉnh BD đứng tên chủ sở hữu, ông X đã bán lại cho bà Nguyễn Thị G nhưng chưa làm thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe. Ngày 21/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà G, bà G nhận tất cả sản phẩm và không yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60F1 - 005.02 của Nguyễn Minh H mua lại chiếc xe của Bùi Tiến L, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 184/7, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh ĐN nhưng chưa làm thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe. H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về mặt dân sự: Bà Lê Thị D là vợ của Nguyễn Minh H đã bồi thường chi phí điều trị thương tích, sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 61H5 - 7744 và sửa chữa vòng đeo tay bằng vàng hư hỏng cho bị hại bà Nguyễn Thị G số tiền 5.000.000 đồng, bà G không yêu cầu gì thêm và làm đơn từ chối giám định thương tích nên không đặt ra xem xét.

Trên đường bỏ trốn, H đã gây ra tai nạn giao thông với bà Dương Thị H nhưng bà H không bị thương tích và thiệt hại về tài sản, bà H không yêu cầu H bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Cáo trạng số 45/CT-VKSPG ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về việc xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60F1 - 005.02 của Nguyễn Minh H mua lại chiếc xe của Bùi Tiến L, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe. Bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận hành vi phạm tội, dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật sợi dây chuyền của bị hại Nguyễn Thị G nhằm mục đích bán lấy tiền trả nợ. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các biện pháp tư pháp; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận: Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 19/4/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60F1 - 005.02 lưu thông trên đường. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Thịnh, xã An Bình thì bị cáo Nguyễn Minh H nhìn thấy bà Nguyễn Thị G trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng gắn mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng có hình phật bằng đá màu xanh trị giá 8.836.500 đồng, nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền để trả nợ. Khi bà G điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Nước Vàng, xã An Bình thì H đuổi theo dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền làm cả hai ngã xuống đường, sợi dây chuyền và mặt sợi dây chuyền rơi xuống đường, bị cáo H bỏ chạy và bị lực lượng Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người thực hành với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết việc cướp giật tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 45/CT-VKSPG ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Thị G là dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia giao thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Minh H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị D là vợ của bị cáo Nguyễn Minh H đã bồi thường chi phí điều trị thương tích, sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 61H5 - 7744 và vòng đeo tay bằng vàng hư hỏng cho bị hại Nguyễn Thị G số tiền 5.000.000 đồng, bà G không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo H tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Lê Thị D không yêu cầu bị cáo Hoàng trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 60F1 - 005.02 của Nguyễn Minh H mua lại chiếc xe của Bùi Tiến L, sinh năm 1972, nơi cư trú: 184/7, khu phố 3, phường Hi, thành phố B, tỉnh Đ N nhưng chưa làm thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe.

[9] Về án phí Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Wave Alpha Honda màu vàng bạc đen, biển số 60F1 - 005.02, số khung 626575, số máy 3426703.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giảo).

5. Về án phí Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giảo; (1)
- Công an huyện Phú Giảo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giảo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế